

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số: 258/KH- SGTVT-VP

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi vị trí công tác và luân chuyển cán bộ năm 2019

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 158/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về luân chuyển cán bộ;

Căn cứ yêu cầu của công tác đào tạo cán bộ và triển khai kế hoạch phòng chống tham nhũng, Sở GTVT xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức và luân chuyển cán bộ trong năm 2019 như sau:

1. Thực trạng cơ cấu VTVL của công chức, viên chức và nguyên tắc thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác và luân chuyển cán bộ:

Tổ chức bộ máy Sở gồm: Văn phòng, Thanh tra, Phòng Kế hoạch tài chính, Phòng Quản lý chất lượng CTGT, Phòng Quản lý Hạ tầng và ATGT, Phòng Quản lý Vận tải PT&NL và 02 đơn vị sự nghiệp gồm: Trung tâm Tư vấn kỹ thuật giao thông, Ban Quản lý bến xe. Các lĩnh vực cần phải thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158 và luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý chủ yếu tập trung tại các phòng, và Trung tâm; Ban Quản lý bến xe đang trong quá trình chuyển đổi sắp xếp lại nên không đặt vấn đề chuyển đổi vị trí năm 2019.

Phòng Quản lý vận tải PT&NL có khung năng lực theo VTVL khác với các phòng ban khác nên chỉ thay đổi vị trí trong nội bộ phòng, do Trưởng phòng sắp xếp trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho phù hợp.

Vị trí Thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở có mức độ nhạy cảm cao nên ngoài việc thay đổi địa bàn hoạt động của các đội thanh tra, thực hiện thay đổi VTCT giữa các đội cho nhau, thời hạn phải thay đổi VTCT tối đa không quá 36 tháng và không nhất thiết phải đủ 24 tháng.

Các vị trí khác của Thanh tra và của các phòng, ban đơn vị khác thuộc Sở khi đã đủ 36 tháng trở lên thì xem xét đưa vào kế hoạch thay đổi vị trí công tác và không quá 60 tháng, trừ các trường hợp chỉ có 01 vị trí hoặc chưa có vị trí có khung năng lực phù hợp để thay thế.

Trường hợp các phòng, và các đơn vị xét thấy cần thiết phải thay đổi vị trí trong thời hạn ngắn hơn, các đơn vị chủ động đưa vào kế hoạch, báo cáo Sở để tổ chức thực hiện.

Việc chuyển đổi VTCT phải đảm bảo ổn định, xây dựng đội ngũ cán bộ toàn diện và chuyên sâu, vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, vừa đảm bảo mục đích bồi dưỡng, rèn luyện và tạo nguồn cán bộ kế cận.

Thống nhất về nhận thức tư tưởng để cán bộ tự giác thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Những công chức, viên chức đến hạn chuyển đổi vị trí công tác đã được đưa vào kế hoạch, các đơn vị, phòng, ban phải thông báo cho công chức, viên chức biết, chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận nhiệm vụ ở vị trí công tác mới khi có quyết định chuyển đổi vị trí.

Việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý giữa các phòng và các đơn vị cho nhau là để đào tạo và phục vụ công tác sắp xếp lại tổ chức đồng thời phòng ngừa tham nhũng. Việc luân chuyển cán bộ cũng phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm, phát huy được năng lực của cán bộ tại vị trí được luân chuyển đến.

2. Số lượng công chức, viên chức theo quy định phải chuyển đổi:

Số công chức, viên chức theo quy định phải chuyển đổi trong năm 2019 là: 50 người (có danh sách theo biểu 01 kèm theo), trong đó:

- Văn phòng, các phòng chuyên môn và Thanh tra: 27 người.
- Đơn vị sự nghiệp (Trung tâm): 23 người.

3. Số công chức, viên chức đến thời hạn phải chuyển đổi:

Số công chức, viên chức đến thời hạn phải chuyển đổi theo nguyên tắc được quy định trên trong năm 2019 là: 24 người (có danh sách theo biểu 02 kèm theo), trong đó:

- Văn phòng, các phòng chuyên môn và Thanh tra: 12 người (có 01 người chỉ có 01 vị trí: Vị trí Quản lý đường thủy thuộc Phòng Quản lý vận tải PT&NL không chuyển đổi được, Vị trí phụ trách kết toán tại Thanh tra chưa có vị trí phù hợp để chuyển đổi).

- Đơn vị sự nghiệp: 12 người (có 02 người chỉ có 01 vị trí: Vị trí tham tra dự án và vị trí Thủ quỹ kiêm văn thư tại Phòng Kế hoạch - Tài chính của Trung tâm).

4. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2019:

Tổng số công chức, viên chức dự kiến chuyển đổi trong năm 2019 theo kế hoạch là: 19 người (có kế hoạch và danh sách biểu 04 kèm theo), trong đó:

- Văn phòng, các phòng chuyên môn: 03 người;
- Thanh tra: 07 người (thay đổi vị trí giữa các đội cho nhau 06 người), vị trí kế toán tuyển dụng người thay thế theo kế hoạch tuyển dụng của tỉnh để

chuyển sang vị trí Thanh tra viên. Ngoài số người thay đổi vị trí, căn cứ vào tình hình cụ thể sẽ triển khai kế hoạch thay đổi địa bàn hoạt động của một công chức và thời điểm phù hợp.

- Đơn vị sự nghiệp (Trung tâm): 10 người, thay đổi vị trí giữa các phòng trong nội bộ Trung tâm Tư vấn KTGT.

5. Kế hoạch luân chuyển cán bộ:

- Số cán bộ trưởng phó phòng sở đang đủ tuổi để luân chuyển có thời gian bổ nhiệm xấp xỉ 5 năm trở lên: 11 người;

- Căn cứ nhu cầu đào tạo cán bộ dự nguồn, khung năng lực cán bộ tương ứng có thể luân chuyển cho nhau, khả năng hoàn thành nhiệm vụ tại vị trí dự kiến luân chuyển đến, số người có thể đưa vào kế hoạch luân chuyển trong năm 2019: 04 người nhưng do những người này lại cùng phòng chuyên môn với số người đã đưa vào kế hoạch thay đổi vị trí ở trên, nên năm 2019 chưa thực hiện kế hoạch luân chuyển cán bộ.

6. Tổ chức thực hiện:

Trưởng các phòng và đơn vị thông báo kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức của đơn vị được biết và bố trí, sắp xếp công việc phù hợp để triển khai kế hoạch theo đúng tiến độ đã quy định, hàng quý tổng hợp báo cáo Văn phòng Sở để theo dõi, tổng hợp.

Văn phòng Sở căn cứ kế hoạch, phối hợp các phòng và đơn vị tham mưu quyết định chuyển đổi vị trí công tác và luân chuyển đối với những trường hợp luân chuyển, chuyển đổi vị trí giữa các đơn vị cho nhau và tổng hợp báo cáo chung toàn Sở cho các cơ quan chức năng theo định kỳ quy định.

Trên đây là kế hoạch luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 của Sở Giao thông vận tải yêu cầu trưởng các phòng và đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ./.

Nơi nhận: ✓

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu TC, VT.



Lương Phan Kỳ

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐẢM NHẬN VỊ TRÍ THEO QUY ĐỊNH PHẢI ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI

Biểu 01

TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị công tác	Vị trí công tác được giao	Thời gian đảm nhận vị	Ghi chú
I	Cơ quan hành chính					
1	Nguyễn Thị Kiều Linh	16/12/1985	Phòng KHTC	KH duy tu, TK tổng hợp	53 tháng	
2	Nguyễn Đức Trà	05/6/1985	Phòng KHTC	Kế hoạch GTNT	51 tháng	
3	Lê Thị Thanh Mỹ	19/5/1973	Văn phòng Sở	Kê toán Văn phòng	48 tháng	
4	Dương Thị Thu	05/7/1973	Văn phòng Sở	Thống kê nhân sự kiên quý	48 tháng	
5	Nguyễn Thừa Minh	02/10/1978	Phòng QLHT	QL bảo trì đường bộ	30 tháng	22/6/2016
6	Nguyễn Duy Nam	05/10/1984	Phòng QLCL	QL kỹ thuật đường bộ	61 tháng	
7	Phạm Tiến Hậu	20/10/1984	Phòng KTTĐ	QL kỹ thuật cầu, hầm	30 tháng	22/6/2016
8	Nguyễn Vũ Mạnh Hà	09/03/1984	Phòng QLVTPT&NL	CV Tổng hợp vận tải	04 tháng	1/8/2018
9	Đoàn Hoài Nam	03/02/1987	Phòng QLVTPT&NL	Trực đối GPVT hàng hóa	41 tháng	
10	Trần Quốc Đạt	07/12/1974	Phòng QLVTPT&NL	Quản lý đường thủy Nội địa	140 tháng	(một vị trí)
11	Đình Việt Hà	02/9/1978	Phòng QLVTPT&NL	Quản lý VT đường bộ, GSHT	41 tháng	
12	Trần Nam Long	17/06/1967	Phòng QLVTPT&NL	Trực xử lý đối GPLX	04 tháng	1/8/2018
13	Phan Thị Nhung	30/11/1973	Thanh tra Sở	Phụ trách kế toán	155 tháng	
14	Nguyễn Thanh Tịnh	06/12/1962	Thanh tra Sở	Đội trưởng đội T. tra số 1	07 tháng	286/TTr/31/5/2018
15	Đào Thị Như	02/05/1977	Thanh tra Sở	Đội TTHC	22 tháng	87/TTr/15/2/2017
16	Lê Viết Hải	20/01/1968	Thanh tra Sở	Đội phó Đội T, tra số 2	07 tháng	286/TTr/31/5/2018
17	Phạm Sơn Hải	30/10/1980	Thanh tra Sở	Trạm KTTT xe	07 tháng	286/TTr/31/5/2018
18	Nguyễn Đình Minh	10/1/1982	Thanh tra Sở	Đội trưởng Đội TT HC	33 tháng	
19	Nguyễn Văn Lâm	30/08/1985	Thanh tra Sở	Đội phó Đội TTHC	33 tháng	
20	Trần Văn Thái	23/3/1982	Thanh tra Sở	Đội TTCN số 1	07 tháng	286/TTr/31/5/2018
21	Nguyễn Xuân Quý	15/10/1968	Thanh tra Sở	Trạm trưởng Trạm KTTT xe	07 tháng	286/TTr/31/5/2018

22	Đinh Sỹ Hạnh	01/01/1978	Thanh tra Sở	Trạm KTTT xe	22 tháng	87/TTr/15/2/2017
23	Nguyễn Văn Cung	30/9/1989	Thanh tra Sở	Trạm KTTT xe	07 tháng	286/TTr/31/5/2018
24	Chu Khánh Long	1/5/1988	Thanh tra Sở	Đội TTCN số2	22 tháng	87/TTr/15/2/2017
25	Võ Tá Đức	18/2/1983	Thanh tra Sở	Đội TTCN số2	09 tháng	185/TTr/30/3/2018
26	Trần Hậu Anh	6/20/1965	Thanh tra Sở	Trạm KTTT xe	22 tháng	87/TTr/15/2/2017
27	Bùi Anh Tuấn	9/4/1974	Thanh tra Sở	Văn thư, CCHC	22 tháng	87/TTr/15/2/2017
II	Đơn vị sự nghiệp					
	Trung tâm TVKTGT 23 người có KH của đơn vị kèm theo					

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐẾN THỜI HẠN PHẢI CHUYỂN ĐỔI NĂM 2019

Biểu 02

TT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Đơn vị công tác	Vị trí công tác được giao	Thời gian đảm nhận VTCT hiện	Ghi chú
	Cơ quan hành chính					
1	Trần Quốc Đạt	07/12/1974	Phòng QLPT-NL	QL đường thủy Nội địa	140 tháng	(một vị trí)
2	Nguyễn Duy Nam	5/10/1984	Phòng QLCL	QLKT Đường bộ	61 tháng	
3	Nguyễn Thị Kiều Linh	16/12/1985	Phòng KHTC	KH Duy tu, KH tổng hợp	53 tháng	
4	Nguyễn Đức Trà	5/6/1985	Phòng KHTC	Kế hoạch GTNT	51 tháng	
5	Phan Thị Nhung	30/11/1973	Thanh tra Sở	Phụ trách kế toán	155 tháng	(Chưa có vị trí phù hợp)
6	Đào Thị Như	02/05/1977	Thanh tra Sở	Đội TTHC	22 tháng	
7	Nguyễn Đình Minh	10/1/1982	Thanh tra Sở	Đội trưởng Đội TT HC	33 tháng	
8	Nguyễn Văn Lâm	30/08/1985	Thanh tra Sở	Đội phó Đội TTHC	33 tháng	
9	Đình Sỹ Hạnh	01/01/1978	Thanh tra Sở	Tram KTTT xe	22 tháng	
10	Chu Khánh Long	1/5/1988	Thanh tra Sở	Đội TTCN số2	22 tháng	
11	Trần Hậu Anh	6/20/1965	Thanh tra Sở	Tram KTTT xe	22 tháng	
12	Bùi Anh Tuấn	9/4/1974	Thanh tra Sở	Văn thư, CCHC	22 tháng	
	Đơn vị sự nghiệp					
1	Trần Việt Dũng	2/5/1980	Tr tâm TVKTGT	Trưởng phòng TVGS	43 tháng	
2	Nguyễn Thanh Phương	22/10/1967	nt	Phó phòng TVGS	42 tháng	
3	Nguyễn Trọng Sâm	29/10/1967		Tư vấn giám sát	45 tháng	
4	Hoàng Anh Tuấn	7/11/1976		Tư vấn giám sát	39 tháng	
5	Đào Xuân Hưng	8/6/1980	nt	Phó phòng TTTD	42 tháng	
6	Nguyễn Ngọc Hảo	30/4/1980		Thẩm tra dự toán	45 tháng	(một vị trí)
7	Lê Quang Đại	25/4/1981		Thẩm tra - Thẩm định	32 tháng	

8	Nguyễn Hùng	19/7/1983		Thẩm tra - Thẩm định	32 tháng	
9	Phạm Thị Hà	16/10/1982	nt	Kế hoạch - Tài chính	65 tháng	(một vị trí)
10	Thái Vũ Tiến	18/11/1976	nt	Kiểm định CL và TNVL	37 tháng	
11	Nguyễn Văn Sơn	17/02/1988		Thí nghiệm viên	37 tháng	
12	Trương Thị Hà An	4/9/1990		Thí nghiệm viên	37 tháng	

Ghi chú: Thời gian đảm nhận vị trí công tác hiện tại ở biểu này tính đến hết 31/12/2018

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC THEO NGHỊ ĐỊNH 158/2007/NĐ-CP NĂM 2019

Biểu 03

TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số người ở vị trí phải chuyển đổi theo quy định	Số người đến thời hạn phải chuyển đổi trong năm	Kế hoạch chuyển đổi trong năm					Số người chưa đến thời hạn	Vị trí phải chuyển đổi nhưng chỉ có 01 người đảm nhận	Ghi chú
				Tổng	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
1	2	3	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Quản lý Nhà nước	27	12	9	5		3	1	14	1	
II	Đơn vị sự nghiệp	23	12	10			10		9	2	
	Tổng:	50	24	19	5		13	1	23	3	

Ghi chú : Thời hạn phải chuyển đổi đối với Thanh tra là 24 tháng, đối với các phòng, ban, đơn vị khác từ 36 tháng đến 60 tháng:

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC DỰ KIẾN THAY ĐỔI VTCT
NĂM 2019

Biểu 04

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Vị trí công tác hiện tại			Dự kiến thay đổi đến vị trí		
			Đơn vị công tác	Nhiệm vụ được phân công	T. gian đảm nhận NV	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ phân công	Ghi chú
I	Cơ quan hành chính							
1	Nguyễn Duy Nam	TS kỹ thuật	Phòng QLCL	QLKT Đường bộ	61 tháng	Kế hoạch Tài chính	Kế hoạch GTNT	Quý III
2	Nguyễn Đức Trà	KS XDCĐ	Phòng KHTC	Kế hoạch GTNT	51 tháng	Phòng QLHT	QL bảo trì ĐB	nt
3	Nguyễn Thừa Minh	KS XD ĐB	Phòng QLHT	QL bảo trì đường bộ	30 tháng	Phòng QLCL	QLKT Đường bộ	nt
4	Phan Thị Nhung	CN Kinh tế	Thanh tra Sở	Phụ trách kế toán	155 tháng	Thanh tra Sở	Thanh tra viên	Tuyển dụng Kế toán mới
5	Nguyễn Đình Minh	KS XDCĐ	nt	Đội trưởng Đội TT HC	33 tháng	nt	Trạm KTTTX	Quý I
6	Chu Khánh Long	KS XDCĐ	nt	Đội TTCN số 2	22 tháng	nt	Đội TT Hành chính	Quý I
7	Trần Hậu Anh		nt	Trạm KTTT xe	22 tháng	nt	Đội TTCN số 2	Quý I
8	Bùi Anh Tuấn	CN Luật	nt	Văn thư, CCHC	22 tháng	nt	Đội TTCN số 2	Quý I
9	Võ Tá Đức	KS XDCĐ	nt	Đội TTCN số 2	09 tháng	nt	Trạm KTTTX	Quý I
II	Đơn vị sự nghiệp							
1	Trần Việt Dũng	KSXĐ CĐ	Tr tâm TVKTGT	Trưởng phòng TVGS	43 tháng	Tr tâm TVKTGT	Tr.Phòng TTTĐ	Quý III
2	Nguyễn Thanh Phương	KS XDCĐ	nt	Phó phòng TVGS	42 tháng	nt	P.Phòng TTTĐ	nt
3	Nguyễn Trọng Sâm	KS XDCĐ	nt	Tư vấn giám sát	45 tháng	nt	Thẩm tra - Thẩm định	nt
4	Hoàng Anh Tuấn	KS XDCĐ	nt	Tư vấn giám sát	39 tháng	nt	Thí nghiệm viên	nt
5	Đào Xuân Hưng	KSXĐ CĐ	nt	Phó phòng TTTĐ	42 tháng	nt	P.Phòng TVGS	nt
6	Lê Quang Đại	KS XDCĐ	nt	Thẩm tra - Thẩm định	32 tháng	nt	Tư vấn giám sát	nt
7	Nguyễn Hùng	KS XDCĐ	nt	Thẩm tra - Thẩm định	32 tháng	nt	Tư vấn giám sát	nt

8	Thái Vũ Tiến	KS XDCĐ	nt	Phụ trách phòng TNVL	37 tháng	nt	Trưởng phòng TNVL	nt
9	Nguyễn Văn Sơn	KS XDCĐ	nt	Thí nghiệm viên	37 tháng	nt	Tư vấn giám sát	nt
10	Trương Thị Hà An	CN Kế toán	nt	Thí nghiệm viên	37 tháng	nt	Kế toán hoặc VT Quỹ	nt

Ghi chú: Thời gian đảm nhận nhiệm vụ tính đến thời điểm dự kiến chuyển đổi

